

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2024

“V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tân.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Hồ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số E, Tổ C, Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Trường G, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số I, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2018, chị H và anh Hồ Trường G quen biết nhau, sau khi tìm hiểu khoảng 01 năm và quyết định tiến đến hôn nhân

nên được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới. Đến ngày 19/4/2019, chị H và anh G đến Ủy ban nhân dân xã L để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó giữa chị H với anh G phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G không cùng với chị H chăm sóc cho các con, khi anh G thất nghiệp cũng lo đi chơi không phụ giúp việc nhà hay chăm lo các con cùng với chị H; thậm chí, trong khoảng thời gian chị H với anh G xảy ra mâu thuẫn thì trên tài khoản mạng xã hội của anh G có đăng hình của người phụ nữ khác và anh G còn gọi điện thoại thách thức đề nghị chị H ly hôn do sống không hợp nhau. Từ đó, chị H đã dẫn hai con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và chị H với anh G đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 5/2024 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh G đã không còn, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh G.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên đã kiên trì hòa giải, động viên nhiều lần để chị H với anh G hàn gắn lại tình cảm để nuôi dạy con, nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H với anh G có 02 người con chung tên Hồ Tú U, sinh ngày 29/10/2019 và Hồ Đăng K, sinh ngày 25/6/2021 đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu đang được đi học tại xã T, huyện C. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu U và K và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày giữa chị H với anh G không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Hồ Trường G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh G thống nhất với lời trình bày của chị H về tình trạng hôn nhân, vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh G không thống nhất với chị H về nguyên nhân mâu thuẫn do chị H trình bày. Anh G thừa nhận chị H đã dẫn hai con về nhà cha mẹ ruột sinh sống khoảng từ tháng 5/2024 đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh G có đến thăm nom con 02 lần, có động viên chị H quay về chung sống, nhưng chị H không đồng ý quay về và anh G cũng không có gửi tiền cho chị H để chăm lo cho các con. Tại phiên tòa, anh G thừa nhận trong khoảng thời gian chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, thì anh G có đăng hình người phụ nữ khác lên tài khoản mạng xã hội của anh G là để nhằm chọc tức cho chị H ghen và quay trở về nhà với anh G. Do chị H cương quyết ly hôn nên anh G đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh G thống nhất với lời trình bày của chị H về con chung là trong thời gian chung sống, anh G với chị H có 02 người con chung tên Hồ Tú U, sinh ngày 29/10/2019 và Hồ Đăng K, sinh ngày 25/6/2021 đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu U và K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp Tòa án giải quyết giao các cháu

U và K cho chị H nuôi dưỡng thì anh G cũng không đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh G trình bày giữa anh G với chị H không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H.

+ Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Kim H với anh Hồ Trường G ly hôn.

+ Về con chung: Giao các cháu Hồ Tú U, sinh ngày 29/10/2019 và Hồ Đăng K, sinh ngày 25/6/2021 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng;

+ Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Xét thấy, nguyên đơn Lê Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn Hồ Trường G, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, bị đơn Hồ Trường G có nơi cư trú tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị Kim H và bị đơn Hồ Trường G kết hôn năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/4/2019 theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Chị H cho rằng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H với anh G là do anh G không cùng với chị H chăm sóc cho các con, khi anh G thất nghiệp cũng

lo đi chơi không phụ giúp việc nhà hay chăm lo các con cùng với chị H; thậm chí, trong khoảng thời gian chị H với anh G xảy ra mâu thuẫn thì trên tài khoản mạng xã hội của anh G có đăng hình của người phụ nữ khác và anh G còn gọi điện thoại thách thức đề nghị chị H ly hôn do sống không hợp nhau. Do vậy, cuộc sống hôn nhân giữa chị H với anh G không còn hạnh phúc. Đến tháng 5/2024, chị H với anh G đã sống ly thân với nhau đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, chị H với anh G không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm. Tại phiên tòa, chị H xác định hiện nay không còn tình cảm với anh G và chị H với anh G không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh G. Ngược lại, anh G cho rằng giữa anh G với chị H không có xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, do chị H cương quyết ly hôn nên anh G đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy, giữa chị H với anh G là có phát sinh mâu thuẫn. Điều này được thể hiện thông qua việc: Trong suốt quá trình làm việc, hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên đã kiên trì hòa giải, động viên nhiều lần để chị H với anh G hàn gắn lại tình cảm, đoàn tụ để nuôi dạy con, nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh G. Mặt khác, anh G cũng khẳng định vẫn còn tình cảm với chị H nhưng trong khoảng thời gian chị H với anh G sống ly thân với nhau từ tháng 5/2024 đến nay, anh G vẫn không thể hiện tình cảm của anh G thông qua những hành động cụ thể để các bên có thể hàn gắn lại tình cảm, đoàn tụ nuôi dạy các con. Ngược lại, trong khoảng thời gian chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, thì anh G lại đăng hình người phụ nữ khác lên tài khoản mạng xã hội của anh G. Điều này đã thể hiện sự kiên quyết ly hôn của chị H, còn anh G thực sự không có thiện chí để hàn gắn tình cảm lại với chị H và tại phiên tòa anh G cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H với anh G là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, các cháu Hồ Tú U, sinh ngày 29/10/2019 và Hồ Đăng K, sinh ngày 25/6/2021, tính đến nay đều chưa đủ 07 tuổi. Bên cạnh đó, từ trước đến nay, chị H cũng đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu U và cháu K cũng đã phát triển tốt. Điều này, chứng tỏ chị H có đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho các cháu U và K. Hơn nữa, để đảm bảo sự ổn định, tránh sự xáo trộn về cuộc sống sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu U và K. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu U và K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng: Lẽ ra, anh Hồ Trường G là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị H là người trực tiếp nuôi con, nhưng chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho các cháu U và K. Xét thấy, việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện và chị H có đầy đủ khả năng, điều kiện

nuôi dưỡng con, nên Hội đồng xét xử không buộc anh G phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền tự quyết và định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim H và anh Hồ Trường G đều không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đảm bảo quyền tự quyết và định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Kim H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và không thuộc trường hợp không phải chịu hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Lê Thị Kim H và bị đơn Hồ Trường G đều có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật H1 và nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H.

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim H với anh Hồ Trường G (Chị Lê Thị Kim H và anh Hồ Trường G cùng đồng ý thuận tình ly hôn).

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị Kim H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hồ Tú U, sinh ngày 29/10/2019 và Hồ Đăng K, sinh ngày 25/6/2021 (Các cháu U và K đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng).

1.3. Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Anh Hồ Trường G được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị Lê Thị Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Hồ Trường G không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015146, ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị H đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim H và anh Hồ Trường G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Long Hưng A¹;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thành Nhân

¹ Đăng ký ngày 19/4/2019; Số 21.